**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2019 - 2020**

**MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 7**

1. **TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Vai trò của chuồng nuôi gồm:

A. Giúp vật nuôi tránh được những thay đổi của thời tiết.

B. Giúp vật nuôi hạn chế tiếp xúc mầm bệnh.

C. Nâng cao năng suất chăn nuôi.

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 2: Có mấy vai trò của chuồng nuôi?

A. 5

B. 4

C. 3

D. 2

Câu 3: Một chuống nuôi đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh phải có độ ẩm trong chuồng là bao nhiêu %?

A. 30 – 40%

B. 60 – 75%

C. 10 – 20%

D. 35 – 50%

Câu 4: Có mấy tiêu chuẩn của chuồng nuôi hợp vệ sinh?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 5: Về các tiêu chuẩn của chuồng nuôi hợp vệ sinh, tiêu chuẩn nào dưới đây không đúng?

A. Độ ẩm trong chuồng 60 – 75%.

B. Độ thông thoáng tốt.

C. Độ chiếu sáng nhiều nhất.

D. Không khí ít độc.

Câu 6: Hướng chuồng nên được đặt theo hướng nào?

A. Nam.

B. Đông.

C. Tây – Nam.

D. Tây.

Câu 7: Để có độ chiếu sáng phù hợp, chuồng có thể làm kiểu mấy dãy?

A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. Cả B và C đều đúng.

Câu 8: Phát biểu nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của vệ sinh trong chăn nuôi?

A. Phòng ngừa dịch bệnh xảy ra.

B. Bảo vệ sức khỏe vật nuôi.

C. Quản lí tốt đàn vật nuôi.

D. Nâng cao năng suất chăn nuôi.

Câu 9: Có mấy biện pháp vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi?

A. 5

B. 4

C. 3

D. 2

Câu 10: Lượng khí Amoniac, hydro sunphua trong chuồng hợp vệ sinh phải đạt nồng độ là:

A. Ít nhất.

B. 20%

C. 15%

D. 30%

Câu 11: Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi non?

A. Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.

B. Chức năng hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.

C. Chức năng sinh sản hoàn chỉnh.

D. Chức năng miễn dịch chưa tốt.

Câu 12: Có mấy đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi non?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 13: Phương pháp nào dưới đây không phù hợp với nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

A. Nuôi vật nuôi mẹ tốt.

B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.

C. Giữ ấm cơ thể.

D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

Câu 14: Sữa đầu là gì?

A. Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài 1 tuần lễ đối với bò mẹ.

B. Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra sau khi sinh 1 tuần lễ và kéo dài 1 tuần lễ đối với bò mẹ.

C. Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ran gay sau khi sinh và kéo dài 2 tuần lễ đối với bò mẹ.

D. Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ran gay sau khi sinh và kéo dài 3 tuần lễ đối với bò mẹ.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây không đúng khi vật nuôi bị bệnh?

A. Rối loạn chức năng sinh lý trong cơ thể.

B. Giảm khả năng thích nghi với ngoại cảnh.

C. Giảm khả năng sản xuất.

D. Tăng giá trị kinh tế.

Câu 16: Có mấy nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 17: Khi bị nhiễm lạnh, lợn con sẽ có triệu chứng gì nổi bật?

A. Lông trắng bệch.

B. Đi ngoài phân trắng.

C. Bỏ ăn uống.

D. Sụt cân nhanh chóng.

Câu 18: Yếu tố nào dưới đây là nguyên nhân gây bệnh bên trong?

A. Di truyền.

B. Kí sinh trùng.

C. Vi rút.

D. Tất cả đều đúng

Câu 19: Yếu tố nào dưới đây là nguyên nhân gây bệnh bên ngoài?

A. Chấn thương.

B. Kí sinh trùng.

C. Vi rút.

D. Tất cả đều đúng

Câu 20: Bệnh nào dưới đây là bệnh do các vi sinh vật gây ra?

A. Bệnh sán.

B. Bệnh cảm lạnh.

C. Bệnh toi gà.

D. Bệnh ve.

Câu 21: Bệnh nào dưới đây có thể phát triển thành dịch?

A. Bệnh tả lợn.

B. Bệnh cúm gà.

C. Bệnh toi gà.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 22: Các bệnh lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân từ:

A. Cơ học.

B. Vi sinh vật.

C. Di truyền.

D. Hóa học.

Câu 23: Khi vật nuôi mắc bệnh chữa trị không hết, phương pháp xử lý nào dưới đây chính xác nhất?

A. Cách ly vật nuôi theo dõi thêm.

B. Bán ngay khi có thể.

C. Báo ngay cho cán bộ thú y đến khám.

D. Vệ sinh môi trường sạch sẽ.

Câu 24: Biện pháp nào dưới đây không đúng khi phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm.

B. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin.

C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ.

D. Cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe.

Câu 25: Phát biểu nào dưới đây không đúng khi nói về vắc xin?

A. Là chế phẩm sinh học.

B. Được chế từ cơ thể vật nuôi lành.

C. Được chế từ chính mầm bệnh.

D. Tất cả đều đúng

Câu 26: Có mấy loại vắc xin theo phân loại cách xử lí mầm bệnh?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 27: Vắc xin nhược độc là loại vắc xin:

A. Gây chết mầm bệnh.

B. Làm suy yếu mầm bệnh.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

Câu 28: Trong các loại vắc xin sau, loại vắc xin nào là vắc xin nhược độc?

A. Vắc xin Newcastle.

B. Tụ huyết trùng lợn.

C. Tụ huyết trùng trâu bò.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 29: Trong các loại vắc xin sau, loại vắc xin nào là vắc xin chết?

A. Vắc xin tụ huyết trùng trâu bò.

B. Vắc xin dịch tả vịt.

C. Vắc xin đậu gà.

D. Tất cả đều sai.

Câu 30: Trong các cách sau, người ta dùng cách nào để đưa vắc xin vào cơ thể vật nuôi?

A. Tiêm.

B. Nhỏ.

C. Chủng.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 31: Phát biểu nào dưới đây là không đúng khi nói về tác dụng phòng bệnh của vắc xin?

A. Tiêm vắc xin cho vật nuôi khỏe.

B. Tiêm vắc xin cho vật nuôi lúc nào cũng được.

C. Cơ thể vật nuôi sẽ sản sinh ra kháng thể.

D. Cơ thể vật nuôi có đáp ứng miễn dịch

Câu 32: Cách nào dưới đây đúng để bảo quản vắc xin?

A. Luôn giữ vắc xin ở nhiệt độ thấp nhất có thể.

B. Để vắc xin chỗ nóng.

C. Tránh ánh sắng mặt trời.

D. Để nơi có độ ẩm thấp.

Câu 33: Thời gian tạo được miễn dịch sau khi tiêm vắc xin là:

A. 2 – 3 giờ.

B. 1 – 2 tuần.

C. 2 – 3 tuần.

D. 1 – 2 tháng.

Câu 34: Phát biểu sai khi nói về điều cần chú ý khi sử dụng vắc xin là:

A. Hiệu lực của thuốc giảm khi vật nuôi bị ốm.

B. Vắc xin còn thừa phải xử lí theo quy định.

C. Sau khi tiêm phải theo dõi sức khỏe vật nuôi 1 – 2 giờ tiếp theo.

D. Dùng vắc xin cho vật nuôi khỏe

1. **TỰ LUẬN**

**1. Vai trò của chuồng nuôi? Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh?**

\* Vai trò của chuồng nuôi:

- Giúp vật nuôi tránh được những thay đổi của thời tiết, tạo ra một tiểu khí hậu thích hợp cho vật nuôi.

- Giúp vật nuôi hạn chế tiếp xúc mầm bệnh.

- Thực hiện quy trình chăn nuôi khoa học, nâng cao năng suất chăn nuôi.

- Quản lí tốt đàn vật nuôi.

\* Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh:

- Chuồng nuôi hợp vệ sinh phải có nhiệt độ thích hợp( ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; độ ẩm trong chuồng thích hợp (khoảng 60 - 75%) độ thông thoáng tốt nhưng phải không có gió lùa.

- Độ chiếu sáng phải phù hợp với từng loại vật nuôi.

- Lượng khí độc trong chuồng (như khí amôniac, khí hydrosunphua) ít nhất.

**2. Nguyên nhân sinh ra bệnh? Các bệnh do yếu tố sinh học gây ra?**

\* Nguyên nhân sinh ra bệnh:

- Yếu tố bên trong: di truyền

- Yếu tố bên ngoài: cơ học( chấn thương), lí học( nhiệt độ cao), hóa học( ngộ độc), sinh học (kí sinh trùng, vi sinh vật).

\* Các bệnh do yếu tố sinh học gây ra:

- Bệnh truyền nhiễm: do các vi sinh vật gây ra, lây lan nhanh thành dịch làm tổn thất nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi.

- Bệnh không truyền nhiễm: do vật kí sinh như giun, sán gây ra, không lây lan nhanh thành dịch, không làm chết nhiều vật nuôi.

**3. Nêu các biện pháp phòng trị bệnh cho vật nuôi?**

- Chăm sóc chu đáo cho từng loại vật nuôi

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin.

- Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ ( thức ăn, nước uống, chuồng trại)

- Báo ngay cho cán bộ thú y đến khám và điều trị khi có triệu chứng bệnh, dịch bệnh ở vật nuôi.

- Cách ly vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe.

**4. Vắc xin là gì? Cho ví dụ? nêu tác dụng của vắc xin đối với vật nuôi?**

- Các chế phẩm sinh học dùng để phòng bệnh truyền nhiễm gọi là vắc- xin. Vắc-xin được chế từ chính mầm bệnh (vi khuẩn hoặc vi rút)gây ra bệnh mà ta muốn phòng ngừa.

- Ví dụ: vắc xin dịch tả lợn được chế từ vi rút gây bệnh dịch tả lợn; vắc xin đóng dấu lợn được chế từ chính vi khuẩn gây bệnh đóng dấu lợn.

- Khi đưa vắc-xin vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh, cơ thể sẽ phản ứng lại bằng càch sản sinh ra kháng thể chống lại sự xâm nhiễm của mầm bệnh tương ứng. Khi bị mầm bệnh xâm nhập lại, cơ thể vật nuôi có khả năng tiêu diệt mầm bệnh, vật nuôi không bị mắc bệnh gọi là vật nuôi đã có khả năng miễn dịch.

**5. Cho biết cách bảo quản và sử dụng vắc xin?**

\* Cách bảo quản vắc xin:

- Giữ vắc-xin đúng nhiệt độ theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc.

- Không để vắc xin ở chỗ nóng và chỗ có ánh sáng mặt trời.

\* Sử dụng vắc xin cần chú ý:

- Phải tuân theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc.

- Vắc xin đã pha phải dùng ngay. Sau khi dùng vắc-xin còn thừa phải xử lí theo đúng qui định.

- Sau khi được tiêm vắc-xin từ 2 đến 3 tuẩn, vật nuôi sẽ tạo được miễn dịch

- Sau khi tiêm vắc-xin phải theo dõi sức khỏe vật nuôi 2 đến 3 giờ tiếp theo. Nếu thấy vật nuôi có dị ứng (phản ứng thuốc) phải dùng thuốc chống dị ứng hoặc báo cho cán bộ thú y để giải quyết kịp thời.

**6. Em hiểu thế nào là phòng bệnh hơn chữa bệnh?**

Trong chăn nuôi phải lấy phòng bệnh hơn chữa bệnh.

Chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để vật nuôi không mắc bệnh, cho năng suất cao về kinh tế hơn là phải dùng thuốc để chữa bệnh.

Nếu để bệnh tật xảy ra, phải can thiệp thì sẽ rất tốn kém, hiệu quả kinh tế thấp, có khi còn gây nguy hiểm cho con người, cho xã hội.

**Thông tin Giáo viên bộ môn: Cô Huỳnh Thị Trúc Vân – zalo 0974692489**